

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DSST

Ngày 29-9-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2020/TLST-DS, ngày 18/6/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S G Th T.

Trụ sở: 266-268 đường M, phường N, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th – Phó phòng giao dịch tiềm năng Đăk Mil – Có mặt.

Địa chỉ: Số 61 đường M, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn Q, chị Hoàng Thị Th – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/9/2017 Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đăk Nông, Phòng giao dịch Đăk Mil ký hợp đồng tín dụng số: LD1726400092 với anh Trịnh Văn Q và chị Hoàng Thị Th theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Q, chị Th vay số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 11%/năm sau đó được điều chỉnh theo

hợp đồng. Ngày 15/03/2018 Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đắk Nông, Phòng giao dịch Đắk Mil ký hợp đồng tín dụng số LD1807400737 với anh Q, chị Th theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Q, chị Th vay số tiền 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 11,5%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Ngoài 02 hợp đồng tín dụng trên, ngày 23/4/2019 Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Đắk Nông, PGD Đắk Mil còn cấp cho anh Q, chị Th hạn mức thẻ tín dụng 10.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 21/9/2017 anh Q, chị Th có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1484/17/TC thế chấp thửa đất số 01 tờ bản đồ số 54, diện tích 18.014m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 343959 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/02/2017; thửa đất số 01, tờ bản đồ số 51, diện tích 14.588m² theo GCNQSDĐ số BU 341031 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/12/2014, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh Q, chị Th mới trả được 920.000.000đ tiền gốc và 292.724.397 tiền lãi của hợp đồng số LD1726400092 và 20.000.000 đồng tiền gốc và 144.684.221 tiền lãi của hợp đồng số LD1807400737, sau đó anh Q, chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng anh Q, chị Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP S G Th T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Q, chị Th phải trả số tiền nợ gốc của 02 hợp đồng tín dụng là 1.760.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 như sau: tiền lãi trong hạn 295.230.395 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 2.023.247 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 8.189.102 đồng; vốn và lãi của thẻ tín dụng 7.980.253 đồng. Tổng gốc và lãi 2.073.422.988 đồng; và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng số tín dụng số: LD1726400092 ngày 21/9/2017; số LD1807400737 ngày 15/03/2018 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1249742 ngày 23/4/2019.

Trường hợp anh Q, chị Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1484/17/TC ngày 21/9/2017 (trừ thửa đất số 06, tờ bản đồ số 70 theo GCNQSDĐ số BU 341646 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/12/2014 đã được giải chấp);

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Q, chị Th phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G Th T.

Đối với bị đơn anh Trịnh Văn Q và chị Hoàng Thị Th: Quá trình giải quyết vụ án anh Q, chị Th không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Q, chị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Anh Q, chị Th có mặt tại địa phương Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Q, chị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền gốc 1.760.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 như sau: tiền lãi trong hạn 295.230.395 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 2.023.247 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 8.189.093 đồng; vốn và lãi của thẻ tín dụng 7.249.374 đồng. Tổng gốc và lãi 2.073.422.988 đồng; và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng số tín dụng số: LD1726400092 ngày 21/9/2017; số LD1807400737 ngày 15/03/2018 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1249742 ngày 23/4/2019.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao y Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, hồ sơ Tín dụng, hồ sơ khách hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP S G Th T khởi kiện yêu cầu anh Trịnh Văn Q, chị Hoàng Thị Th trả số tiền nợ gốc 1.760.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Q, chị Th cư trú tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T và hợp đồng tín dụng các bên ký kết, HĐXX xét thấy: Ngày 21/9/2017 Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh Đắk Nông, Phòng giao dịch Đắk Mil ký hợp đồng tín dụng số: LD1726400092 với anh Trịnh Văn Q và chị Hoàng Thị Th theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Q, chị Th vay số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 11%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Ngày 15/03/2018 Ngân hàng

TMCP S G Th T – Chi nhánh Đắk Nông, Phòng giao dịch Đắk Mil ký hợp đồng tín dụng số LD1807400737 với anh Q, chị Th theo đó Ngân hàng đồng ý cho anh Q, chị Th vay số tiền 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 03 tháng đầu 11,5%/năm sau đó được điều chỉnh theo hợp đồng. Ngoài 02 hợp đồng tín dụng trên, ngày 23/4/2019 Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Đắk Nông, PGD Đắk Mil còn cấp cho anh Q, chị Th hạn mức thẻ tín dụng 10.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 21/9/2017 anh Q, chị Th có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1484/17/TC thế chấp thửa đất số 01 tờ bản đồ số 54, diện tích 18.014m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 343959 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/02/2017; thửa đất số 01, tờ bản đồ số 51, diện tích 14.588m² theo GCNQSDĐ số BU 341031 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/12/2014, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông.

[2.2] Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay anh Q, chị Th mới trả được 920.000.000đ tiền gốc và 292.724.397 tiền lãi của hợp đồng số LD1726400092 và 20.000.000 đồng tiền gốc và 144.684.221 tiền lãi của hợp đồng số LD1807400737, sau đó anh Q, chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ theo hợp đồng. Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng anh Q, chị Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 anh Q, chị Th còn nợ số tiền gốc của 02 hợp đồng tín dụng là 1.760.000.000 đồng, nợ lãi như sau: tiền lãi trong hạn 295.230.395 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 2.023.247 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 8.189.093 đồng; vốn và lãi của thẻ tín dụng 7.249.374 đồng. Tổng gốc và lãi 2.073.422.988 đồng; và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng số tín dụng số: LD1726400092 ngày 21/9/2017; số LD1807400737 ngày 15/03/2018 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1249742 ngày 23/4/2019. Như vậy anh Q, chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G Th T:

[3.1] Xét hợp đồng thế chấp QSDĐ 1484/17/TC ngày 21/9/2017 đối với các thửa đất số 01 tờ bản đồ số 54, diện tích 18.014m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 343959 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/02/2017; thửa đất số 01, tờ bản đồ số 51, diện tích 14.588m² theo GCNQSDĐ số BU 341031 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/12/2014, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. HĐXX xét thấy hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự, nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 54, diện tích 18.014m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 343959 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/02/2017; thửa đất số 01, tờ bản đồ số 51, diện tích 14.588m² theo GCNQSDĐ số BU 341031 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/12/2014, các thửa đất tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định các thửa

đất trên thực tế đúng với vị trí, diện tích, tứ cận theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Vì vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP S G Th T là có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T, buộc anh Q, chị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền nợ gốc 1.760.000.000 đồng, nợ lãi như sau: tiền lãi trong hạn 295.230.395 đồng; lãi phạt chậm trả vốn 2.023.247 đồng; lãi phạt chậm trả lãi 8.189.093 đồng; vốn và lãi của thẻ tín dụng 7.249.374 đồng. Tổng gốc và lãi 2.073.422.988 đồng; và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng số tín dụng số: LD1726400092 ngày 21/9/2017; số LD1807400737 ngày 15/03/2018 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1249742 ngày 23/4/2019.

Trường hợp anh Q, chị Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP S G Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số 1484/17/TC ngày 21/9/2017 (trừ thửa đất số 06, tờ bản đồ số 70 theo GCNQSDĐ số BU 341646 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/12/2014 đã được giải chấp);

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Q, chị Th phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G Th T.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Q, chị Th phải chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP S G Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc anh Q, chị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Q, chị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 73.468.459 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền 35.914.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001743 ngày 18/6/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299; Điều 317; Điều 320; Điều 322; Điều 322; Điều 323; Điều 385; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S G Th T.

1.1 Buộc anh Trịnh Văn Q, chị Hoàng Thị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền nợ gốc và lãi 2.073.422.988 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số tín dụng số: LD1726400092 ngày 21/9/2017; số LD1807400737 ngày 15/03/2018 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 1249742 ngày 23/4/2019

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP S G Th T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1484/17/TC ngày 21/9/2017 (trừ thửa đất số 06, tờ bản đồ số 70 theo GCNQSDĐ số BU 341646 do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 31/12/2014 đã được giải chấp);

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Q, chị Th phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S G Th T.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Q, chị Th phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định. Ngân hàng TMCP S G Th T đã nộp tạm ứng số tiền trên. Buộc anh Q, chị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T 3.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Q, chị Th phải chịu 73.468.459 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S G Th T số tiền 35.914.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001743 ngày 18/6/2020 tại Chi cục THA Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong

